TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ:

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	ĐẠO ĐỨC KINH DOANH			
Mã học phần:	232_71BUSI10063	Số tin chỉ:	3	
Mã nhóm lớp học phần:	232_71BUSI10063_01			
Hình thức thi: **Tiểu luận**		Thời gian làm bài:	**7**	Ngày
☐ Cá nhân		☒ Nhóm		
Quy cách đặt tên file		TIEU LUAN DDKD – NHÓM SỐ__		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 15/03/2024**.

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:

+ 71BUSI10063_ ĐẠO ĐỨC KINH DOANH _01_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (***nén lại và đặt mật khẩu file nén***) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Giải thích được các chức năng, vai trò của quản trị nhằm xác định nhiệm vụ của nhà quản trị.	Tiểu luận	100%	1	10	
CLO2	Đánh giá được các yếu tố môi trường vi mô, vĩ mô và những ảnh hưởng của nó đối với các tổ chức.	Tiểu luận				
CLO3	Sử dụng được các công cụ để đánh giá thực trạng của tổ chức và các công cụ dùng để ra quyết định và xây dựng chiến lược của doanh nghiệp.	Tiểu luận				
CLO4	Vận dụng kiến thức để xử lý tình huống, thích nghi với môi trường làm việc..	Tiểu luận				
CLO7	Thể hiện tinh thần trách nhiệm; nghiêm khắc với chính bản thân mình, linh hoạt xử lý các rủi ro trong tổ chức.	Tiểu luận				
CLO8	Biết tôn trọng và quan tâm đến lợi ích của các bên liên quan trong hoạt động quản	Tiểu luận				

	trị nguồn nhân lực của tổ chức.					

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình,..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Nhóm sinh viên chọn 1 trong các chủ đề sau:

1. Hậu quả của việc lạm dụng lao động trong ngành xây dựng
2. Mối liên hệ giữa lợi nhuận và chất lượng sản phẩm trong 1 doanh nghiệp
3. Quảng cáo gây hiểu lầm và tác động của chúng đến mức độ tin cậy của người tiêu dùng
4. Tầm quan trọng của niềm tin trong kinh tế hiện đại
5. Làm thế nào để các công ty tạo ra sự khác biệt cho các vấn đề toàn cầu?
6. Các công ty có chịu trách nhiệm khi người tiêu dùng sử dụng sai mục đích sản phẩm của họ không?
7. Những cách công ty có thể tạo ra một môi trường làm việc lành mạnh và cân bằng hơn
8. Sự đa dạng nơi làm việc có đóng vai trò quan trọng trong năng suất không?

9. Công nghệ phát triển và sự ảnh hưởng của nó đến đạo đức kinh doanh trong doanh nghiệp
10. Đạo đức kinh doanh liêm chính - Kim chỉ nam trong mọi hoạt động của các công ty sản xuất thực phẩm hiện nay.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

- Trình tự 01 bài tiểu luận: (i) Trang bìa; (ii) Danh mục các từ viết tắt; (iii) Danh mục hình/ bảng biểu/ sơ đồ; (iv) Mục lục; (v) Nội dung bài tiểu luận; (vi) Phụ lục; (vii) Tài liệu tham khảo.
- Số trang của bài tiểu luận: từ 10 – 20 trang
- Khổ giấy: A4
- Kiểu chữ (Font): Times New Roman, Unicode.
- Paragraph: Line spacing (1.5); Before – After (6 pt)
- Cỡ chữ (Size): 13, có thể linh động và cân đối các tiêu đề: Phần/ Nội dung chính.
- Đánh số trang: Dưới mỗi trang, canh giữa.
- Tài liệu được trích dẫn theo tiêu chuẩn APA
- Phải có "phần đóng góp của các thành viên"
- Hình thức nộp bài: File WORD và PDF, nộp qua trang cte.vlu.edu.vn (Trang thi cuối kỳ).
- Ngày nộp bài: Theo lịch thi chung của Khoa/ Trường.
- Quy cách đặt tên file: "TIEU LUAN DDKD – NHÓM SỐ__"
- Bài tiểu luận có tỷ lệ trùng lắp trên 20% sẽ bị điểm 0.
- Bài nộp không đúng các quy định trên đều bị điểm 0.

3. Rubric và thang điểm

	Xuất sắc **9.0 – 10.0**	**Tốt** **8.0 – 8.9**	**Khá** **7.0 – 7.9**	**Trung bình** **5.0 – 6.9**	**Kém** **< 5.0**
Hình thức báo cáo (20 %) *Các bài có trên 10 lỗi format/chính tả, điểm hình thức =0*	Trình bày thẩm mỹ cao, format và màu sắc đẹp, thu hút và không có lỗi sai chính tả. Thể hiện sự chỉnh chu và chuyên nghiệp.	Trình bày thẩm mỹ, thu hút nhưng vẫn còn lỗi trong format, hoặc lỗi chính tả, thể hiện sự chỉnh chu.	Trình bày rõ ràng, có một số phần trình bày đẹp mắt, thu hút. Tuy nhiên chưa đồng bộ trong toàn báo cáo và vẫn còn một số lỗi format hoặc chính tả.	Trình bày rõ ràng, tuy nhiên chưa đẹp và còn lỗi.	Trình bày không đúng theo quy định; Bố cục rời rạc, không thu hút và không đạt yêu cầu đề ra.
Nội dung báo cáo (40%)	Văn phong rõ ràng, súc tích, gãy gọn, dễ hiểu.	Văn phong rõ ràng, súc tích.	Văn phong rõ ràng nhưng chưa	Viết chưa đều tay, có đoạn viết tốt, đoạn không tốt.	Văn phong rối, khó hiểu. Thông tin không

	Xuất sắc 9.0 – 10.0	Tốt 8.0 – 8.9	Khá 7.0 – 7.9	Trung bình 5.0 – 6.9	Kém < 5.0
	Thông tin đầy đủ, nêu bật được các nội dung theo yêu cầu, liên hệ được thực tiễn, tính ứng dụng cao và mang tính sáng tạo.	Thông tin đầy đủ, nêu bật được các nội dung theo yêu cầu, liên hệ được thực tiễn, mang tính ứng dụng.	súc tích, nhiều chỗ còn dài dòng. Thông tin khá đầy đủ nhưng chưa nêu bật được các nội dung theo yêu cầu, không liên hệ được thực tiễn.	Thông tin chưa đầy đủ và sơ sài, nội dung trình bày còn lan man, chung chung và chưa đáp ứng được yêu cầu.	đầy đủ, nội dung không đáp ứng được yêu cầu đề ra.
Phân tích, lập luận (20 %)	Lập luận logic, thuyết phục xác định đúng nội dung kiến thức đã họ, đưa ra các thông tin tin cậy. Báo cáo logic, thông suốt từ đầu đến cuối.	Lập luận logic, xác định đúng nội dung kiến thức đã họ. Báo cáo logic, thông suốt từ đầu đến cuối.	Lập luận tốt nhưng dữ liệu chưa rõ ràng. Báo cáo thể hiện được sự logic một cách cơ bản.	Lập luận chưa đủ cơ sở hoặc chưa đủ dữ liệu hoặc dựa trên dữ liệu chưa xác định được độ tin cậy. Bài báo cáo có vài điểm chưa logic giữa các phần.	Lập luận thiếu logic, dữ liệu không đáng tin cậy. Bài báo cáo có mâu thuẫn lớn giữa các phần khác nhau.
Tham gia, đóng góp nhóm (20%)	Nhóm phối hợp tốt, 100% thành viên tích cực tham gia và phân chia công việc hiệu quả	Nhóm phối hợp tốt, 100% thành viên tích cực tham gia và phân chia tốt.	Nhóm có phối hợp đạt được kết quả tương đối tuy nhiên một số thành viên tham gia thiếu tích cực làm ảnh hưởng đến hiệu quả chung.	Nhóm phối hợp chưa tốt lắm, có một vài thành viên thậm chí không tham. Sản phẩm cuối cùng chỉ là kết quả của 1 vài cá nhân trong nhóm.	Nhóm phối hợp kém, rời rạc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2024

Người duyệt đề

TS. VŨ MINH HIẾU

Giảng viên ra đề

TS. VŨ MINH HIẾU